

Bản án số: 21/2022/HS-ST  
Ngày 27-4-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Văn Bản.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thùy Dung- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai theo tử tước rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/ 2022/TLST- HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên:** Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 05/5/1965; tại: thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Tân Mỹ 2, xã Tân Q, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn L và bà: Dương Thị S; bị cáo có vợ là Ngô Thị Th, sinh năm 1978; có 03 con lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú

(Có mặt).

**2. Họ và tên:** Dương Văn Q, sinh ngày 14/8/1978; tại: thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Tân Mỹ 1, xã Tân Q, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Dương Văn Tr và bà: Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ là Nông Thị H, sinh năm 1982; có 02 con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú

(Có mặt).

- *Bị hại*: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại L - Đại diện: Ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn Q, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người chứng kiến*:

Anh Tạ Văn T, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường Bách Q, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 18/3/2022 Nguyễn Văn Đ Đ khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 20B2 -329.79, Dương Văn Q Đ khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 20B2-516.11 đến nhà ông Dương Văn Hàn sinh năm 1963 trú tại xóm Bài Lài, xã Tân Q, thành phố Sông Công ăn cơm uống rượu. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Đ và Q đi về, khi về đến đường 36 m đi vào khu công nghiệp Sông Công 2 thuộc xóm Tân Mỹ 2, xã Tân Q thì cả hai dừng xe hút thuốc lá trên vỉa hè. Lúc này, Đ nhìn thấy nắp bể cấp Q là các tấm bê tông, bên trong có sắt, của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Lê Gia, nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp lấy sắt bên trong các tấm bê tông. Đ nói “Cái tấm bê tông này có sắt anh em mình đập ra lấy sắt đi bán kiếm mấy đồng uống bia” nghe Đ nói vậy, Q trả lời “Thích thì chơi thôi”. Đ đi đến vị trí xe mô tô của mình lấy búa, xà cày (là dụng cụ Đ mang theo từ trước để phục vụ việc xây nhà cho con), rồi Q và Đ thay nhau dùng búa và xà cày đập vỡ được 04 nắp bể lấy được 04 khung kim loại hình chữ nhật được hàn bằng kim loại sắt chữ V (loại V7) dày 05mm có tổng khối lượng là 105 kg, gồm: 01 khung sắt hình chữ nhật kích thước (123,5x54)cm khối lượng 26kg; 01 khung sắt hình chữ nhật kích thước (120x50)cm bên trong buộc các thanh sắt tròn có khối lượng 24kg; 01 khung sắt hình chữ nhật kích thước(120x50)cm, bên trong buộc các thanh sắt tròn có khối lượng 23kg; 01 khung sắt hình chữ nhật kích thước (123,5x114)cm, tổng khối lượng 32kg. Khi Q và Đ chuẩn bị vận chuyển các thanh sắt trộm cắp được thì bị tổ công tác Công an xã Tân Q phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng 04 khung sắt như nêu trên. Ngoài ra, tạm giữ của Nguyễn Văn Đ 01 búa bằng kim loại có kích thước (14x7x7)cm, có cán bằng tre dài 53cm đường kính 04cm, 01 con dao quắm dài 38cm, phân lưỡi chỗ rộng nhất là 06cm, 01chiếc xà cày bằng kim loại dài 83cm đường kính 2,5cm, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 20B2-329.79 và số tiền 123.579.000đ; tạm giữ của Dương Văn Q 01 xemô tô biển số 20B2-516.11, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0356511915, số tiền 50.000đ.

Cơ quan Đ tra Công an thành phố Sông Công đã tiến hành yêu cầu định giá đối với số sắt mà Q và Đ đã trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số 16 ngày 21/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công, kết luận:

- 01 khung sắt hình chữ nhật được hàn bằng sắt chữ V (loại V7) dày 5mm kích thước (123,5x54)cm, tổng khối lượng 26kg, có giá trị là 893.000đ.

- 01 khung sắt hình chữ nhật được hàn bằng sắt chữ V (loại V7) dày 5mm kích thước (120x50)cm, bên trong buộc các thanh sắt tròn, có khối lượng 24kg, có giá trị là 824.000đ.

- 01 khung sắt hình chữ nhật được hàn bằng sắt chữ V (loại V7) dày 5mm kích thước (123,5x54)cm, bên trong buộc các thanh sắt tròn tổng khối lượng 23kg, có giá trị là 790.000đ

- 01 khung sắt hình chữ nhật được hàn bằng sắt chữ V (loại V7) dày 5mm kích thước (123,5x114)cm, tổng khối lượng 32 kg, có giá trị là 1.099.000đ.

Tổng số tiền: 3.606.000đ.

Quá trình Đ tra, các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Dương Văn Q khai nhận về diễn biến, nội dung sự việc diễn ra đúng như đã nêu ở trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

**Vật chứng của vụ án:** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 20B2 -329.79, số tiền 123.579.000đ tạm giữ của Nguyễn Văn Đ và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 20B2-516.11, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, số tiền 50.000đ tạm giữ của Dương Văn Q không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan Đ tra đã trả lại cho các bị cáo Q và Đ.

Đối với 01 búa bằng kim loại có kích thước (14x7x7)cm, có cán bằng tre dài 53cm, đường kính 04 cm, 01 con dao quắm dài 38 cm phần lưỡi chỗ rộng nhất là 06cm, 01chiếc xà cày bằng kim loại dài 83cm, đường kính 2,5cm được chuyển bảo quản theo đúng quy trình quản lý vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH Xây dựng và thương mại Lê Gia đã nhận lại tài sản và thỏa thuận bồi thường xong. Nay không có yêu cầu, đề nghị gì thêm, trước khi mở phiên tòa, đại diện người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, và có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 23/ QĐ - VKS ngày 10/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Dương Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Đ 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đ và Q về tội danh và Đ luật áp dụng. Đề nghị Tòa án: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Đ 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Đ 51, Đ 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

-Nguyễn Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng treo ấn định thời gian thử thách ấn định theo quy định pháp luật;

- Dương Văn Q từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng treo ấn định thời gian thử thách ấn định theo quy định pháp luật;

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho cả hai bị cáo; về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 búa bằng kim loại có kích thước (14x7x7)cm, có cán bằng tre dài 53cm, đường kính 04 cm, 01 con dao quắm dài 38 cm phần lưỡi chỗ rộng nhất là 06cm, 01chiếc xà cày bằng kim loại dài 83cm, đường kính 2,5cm; về án phí, đề nghị buộc các bị cáo Đ và Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Các bị cáo Đ và Q không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo đều nói lời sau cùng là đã nhận biết, hối lỗi về lỗi làm của mình, xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Đ tra Công an thành phố Sông Công, Đ tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình Đ tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình Đ tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại giai đoạn Đ tra và phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung quyết định đề nghị truy tố theo thủ tục rút gọn của cơ quan Đ tra và Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan Đ tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ ngày 18/3/2022 Nguyễn Văn Đ và Dương Văn Q đã có hành vi dùng búa và xà cày đập vỡ 04 nắp bể để trộm cắp 04 khung kim loại hình chữ nhật được hàn bằng kim loại sắt chữ V của Công ty TNHH Xây dựng và thương mại Lê Gia, với tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 3.606.000 đồng thì bị bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Dương Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Đ 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nội dung Đ luật quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng .... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội; vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

3.1. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

3.2. Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có ai là người cầm đầu, tổ chức cả hai bị cáo Đ và Q đều là người thực hành.

3.3. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều sinh ra, lớn lên tại địa phương, có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; tuy nhiên bị cáo Đ là người khởi xướng nên phải chịu trách nhiệm nhiều hơn khi quyết định hình phạt.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, cả hai bị cáo Đ và Q đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và đều được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Đ 51; bị cáo Đ là con của liệt sỹ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quy định tại điểm x khoản 1 Đ 51 của Bộ luật Hình sự. Cả hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, Tòa án thấy: Tính chất hành vi phạm tội các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cả 2 bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có nơi cư trú ổn định nên xem xét xử các bị cáo bằng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng là đủ để giáo dục đối với bị cáo. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc đến vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, để xét xử mức án cho phù hợp với nhân thân vai trò của từng bị cáo.

Trong vụ án này, tài sản chiếm đoạt các bị cáo không đem đi tiêu thụ, đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Nên Tòa án xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Công ty TNHH Xây dựng và thương mại Lê Gia đã nhận lại tài sản và đã thỏa thuận bồi thường xong và không có ý kiến đề nghị gì về phần dân sự. Không xem xét.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 búa bằng kim loại có kích thước (14x7x7)cm, có cán bằng tre dài 53cm, đường kính 04 cm, 01 con dao quắm dài 38 cm phần lưỡi chỗ rộng nhất là 06cm, 01chiếc xà cây bằng kim loại dài 83cm, đường kính

2,5cm là công cụ để các bị cáo phạm tội, và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

\* **Căn cứ:** Các Đ 136, 299, 331 và 333, 463 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí, Lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Dương Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

### **1. Về Đ luật áp dụng và hình phạt:**

1.1. Áp dụng: Khoản 1 Đ 173; điểm b, i, s, x khoản 1, khoản 2 Đ 51; Đ 17, Đ 58; Đ 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (Chín ) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.2. Áp dụng: Khoản 1 Đ 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Đ 51; Đ 17, Đ 58; Đ 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn Q 09(Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ và Dương Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Tân Q, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Đ 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

\* Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Dương Văn Q.

**2. Về vật chứng:** Áp dụng Đ 47 Bộ luật Hình sự. Đ 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 búa bằng kim loại có kích thước (14x7x7)cm, có cán bằng tre dài 53cm, đường kính 04 cm, 01 con dao quắm dài 38 cm phần lưỡi chỗ rộng nhất là 06cm, 01chiếc xà cây bằng kim loại dài 83cm, đường kính 2,5cm .

(tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Dương Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Dương Văn Q; Vắng mặt người đại diện bị hại là anh Nguyễn Văn Đoàn.

Báo cho các bị cáo Đ và Q biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đại diện người bị hại là anh Đoàn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Các bị cáo; Người bị hại;
- UBND xã Tân Q  
(kèm TB Kq XX);
- THA h.sự, d.sự;
- Lưu: H.sơ, H.sự, VT

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Văn Bản**